

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày 24-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Đang

Ông Đinh Mạnh Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tổ V, sinh năm 1984, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi thường trú: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thúy X; có vợ là Lưu Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tổ V theo chỉ định: Ông Phan Tiến M - Luật sư văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Địa chỉ: số I, đường T, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn K, chị Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thúy X, anh Bùi Văn L1, anh Vũ Công Đ (đều vắng mặt).

Người chứng kiến: Ngô Vy L2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tô V sinh năm 1984, ở thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình làm nghề lái xe taxi bản thân không nghiện ma túy, V thấy việc mua bán ma túy có lợi nhuận cao nên đã tìm mua ma túy mục đích mang bán kiếm lời.

Khoảng 10 giờ ngày 28/3/2023 V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng biển số 35A-281.28 đi từ nhà lên khu vực đường QL12B gần bến xe buýt thuộc xóm B, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy. Tại đây V gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi cao khoảng 1m60 có hình xăm ở tay trái, V không biết tên, địa chỉ của người này, V hỏi người đàn ông này “Anh có biết chỗ nào bán ma túy không”, người đàn ông này trả lời “Có”, V nói “Em muốn mua ma túy Ke”, người đàn ông này nói “Muốn mua bao nhiêu”, V nói “Mua giúp em hai lạng” người đàn ông này đồng ý hẹn V 14 giờ cùng ngày gặp nhau ở đường V đường Đ gần cầu L thuộc thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình để giao ma túy, sau đó V trở về nhà.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2023 Bùi Văn L1, sinh năm 1967, ở thôn Đ, xã G, huyện G là người quen của V sử dụng điện thoại Sam Sung có số thuê bao 0911204016 gọi đến số thuê bao 0978921076 của V nói V đến phòng 204 nhà nghỉ N, thuộc thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình chờ L1 đi Hà Nội chữa bệnh. V điều khiển xe ô tô biển số 35A - 281.28 đến nhà nghỉ N đón L1, đến nơi V để xe ở sân nhà nghỉ đi lên phòng 204, tại đây V gặp L1 và Vũ Công Đ, sinh năm 1973, ở tổ L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là bạn của L1, tại đây V nói với L1 và Đ “Em đang có sẵn hai lạng ma túy Ke giá hợp lý 55 triệu đồng một lạng anh lấy em bán cho”, Đoàn hỏi V “hàng có chất lượng không”, V trả lời “hàng tốt”, lúc này L1 bảo V chờ đi Hà Nội khám bệnh, V nói “ Anh đợi em tí khoảng 15 đến 20 phút nữa em quay lại đón anh”, sau đó V đi xuống điều khiển xe ô tô đến nơi hẹn người đàn ông hỏi mua ma túy lúc sáng để lấy ma túy. V dừng xe cách cầu L khoảng 500 mét hạ kính xe xuống chờ, khoảng 15 phút sau người đàn ông hẹn bán ma túy trước đó điều khiển xe ô tô màu trắng loại 04 chỗ không rõ biển số đến gặp V, người đàn ông này đỗ xe cạnh xe của V, hạ kính ghế phụ ném qua cửa xe 01 gói nilong màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng vào ghế sau trong xe V và nói “giá 100 triệu đồng”, V nói “Em chưa có tiền, em trả anh sau”, người đàn ông này đồng ý và hẹn V 07 ngày sau quay lại trả tiền cho anh ta tại đây vào lúc từ 14 giờ đến 15 giờ. Sau khi đưa ma túy cho V người đàn ông này lái xe đi, V lấy gói ma túy bỏ vào túi áo ngực bên trái phía trong áo khoác đang mặc sau đó điều khiển xe ô tô quay về nhà nghỉ N để đón L1, khi V vào đến sân nhà nghỉ N thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt giữ. V dùng tay phải lấy từ túi bên trong phía bên trái áo khoác V đang mặc 01 túi nilong màu trắng trong, bên trong có chứa hai túi nilong có viên mép màu đỏ, trong hai túi nilong đều chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác, tổ công

tác đã niêm phong hai túi nilong trên vào 01 túi niêm phong ký hiệu PS3A 105689; thu giữ trên người 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng niêm phong ký hiệu Q1, số tiền 800.000 đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu Q2 và thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng biển số 35A-281.28.

Sau khi thu giữ và niêm phong vật chứng tổ công tác mời người làm chứng và đưa Nguyễn Tô V về trụ sở công an xã G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 15 ngày 28/3/2023 đối với nơi ở của V tại thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình, kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất ma túy:

Gói niêm phong ký hiệu PS3A 105689 bên trong có 02 túi nilong màu trắng viền mép màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, tiến hành cân chất tinh thể màu trắng trong hai túi xác định như sau:

+ Chất tinh thể màu trắng trong túi nilong thứ nhất có khối lượng là 97,9775 gam, niêm phong lại ký hiệu M1.

+ Chất tinh thể màu trắng trong túi nilong thứ hai có khối lượng là 94,0983 gam, niêm phong lại ký hiệu M2.

Các túi ký hiệu M1, M2 được niêm phong vào 01 túi ký hiệu PS2A 046336 gửi đi trung cầu giám định; các vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong lại ký hiệu V.

Tại bản kết luận giám định số 291/KL-KTHS-MT ngày 05/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

“- Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 97,9775 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 94,0983 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 192,0758 gam.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.

Ngày 28/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành mở phong bì ký hiệu Q1 để kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Tô V, kết quả không có nội dung gì liên quan đến việc mua bán ma túy.

Ngày 05/4/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành sao trích 03 tệp video lưu tên V1, Video2, Video 3 do camera an ninh ở khu vực cầu Đ thuộc xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình quay lại ngày 28/3/2023 vào một đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell niêm phong trong một phong bì dán kín theo quy định của pháp luật. Ngày 19/7/2023 Cơ quan điều tra đã mở niêm phong phong bì để mở 03 tệp video lưu tên V1, V2, Video3 cho V xem và niêm phong lại, V xác định hình ảnh chiếc ô tô

nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng, biển số 35A-281.28 đi qua khu vực cầu đê trong 3 tệp Video trên là hình ảnh xe ô tô do V điều khiển vào ngày 28/3/2023 đi mua ma túy Ketamine cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tổ V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tổ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tổ V tại phiên tòa xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tổ V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử các áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật, không phải là đối tượng nghiện ma túy; hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa có nhà ở, các con còn nhỏ đang tuổi ăn học, bị cáo là trụ cột gia đình, bản thân vợ bị cáo đi làm xa nhà không có nhiều thời gian chăm sóc gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đồng thời giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tổ V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tổ V từ 15 đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 28/3/2023; phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tổ V:
 - + 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Tổ V.
 - + Số tiền 800.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.
 - + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng kèm sim.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định kèm theo vỏ, bao gói niêm phong, các đồ vật đã thu giữ gồm:

+ 01 túi niêm phong mã PS2A 075452 niêm phong chất ma túy hoàn trả sau giám định thu giữ của Nguyễn Tổ V.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, ký hiệu PS3A 105689, ký hiệu V.

Bị cáo Nguyễn Tổ V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N lập hồi 14 giờ 55 phút ngày 28/3/2023 cùng với Kết luận giám định số 291/KL-KTHS-MT ngày 05/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tổ V bản thân không nghiện ma túy do hám lời nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán. Ngày 28/3/2023 V đi đến khu vực gần cầu L thuộc xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình mua ma túy của một người đàn ông không quen biết có khối lượng 192,0758 gam loại Ketamine giá 100.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Khi V quay về nhà nghỉ N, thuộc thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình để đón khách là anh Bùi Văn L1 và anh Vũ Công Đ đi Hà Nội thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã G, huyện G phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tổ V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a, ...

e, Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam.

4....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tổ V với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tổ V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[3] Khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào tính chất mức, độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo phạm tội lần đầu vì mục đích vụ lợi với tính chất, mức độ giản đơn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có nhà ở, các con còn nhỏ đang tuổi ăn học, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thường xuyên ốm yếu, không có nhiều thời gian chăm sóc con và gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi do đó cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tổ V:

+ 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Tổ V.

+ Số tiền 800.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng kèm sim.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định kèm theo vỏ, bao gói niêm phong, các đồ vật đã thu giữ gồm:

+ 01 túi niêm phong mã PS2A 075452 niêm phong chất ma túy hoàn trả sau giám định thu giữ của Nguyễn Tổ V.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín mép, ký hiệu PS3A 105689, ký hiệu V.

Bị cáo Nguyễn Tổ V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc ma túy: V khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nhà ở đâu, cao khoảng 1m60, dáng người gầy, da trắng có hình xăm ở tay trái V không nhớ là hình xăm gì, trông giống người nghiện ở khu vực đường Q gần bến xe buýt thuộc xóm B, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình đem bán cho V tại khu vực đường vành đai 12 B đi C (cách cầu L khoảng 500m) thuộc thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình với giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và hẹn 7 ngày sau sẽ trả tiền cho người đàn ông đó, nhưng chưa kịp trả thì bị bắt. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và rà soát Camera tại Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình và Công an xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình kết quả không xác định được người đàn ông bán ma túy có đặc điểm như V khai, do vậy không có cơ sở điều tra làm rõ, xử lý đối với người đàn ông này.

Đối với Bùi Văn L1, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình và Vũ Công Đ, sinh năm 1973, trú tại phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; do anh L1 và anh Đ có quen biết xã hội với nhau nên khoảng 12 giờ ngày 28/3/2023 anh L1 gặp anh Đ ở đường Q, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình sau đó anh L1 thuê phòng 204 nhà nghỉ N để cả hai nghỉ trưa. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, anh L1 gọi điện cho anh V đến để chở đi Hà Nội khám bệnh. Khoảng 20 phút sau V đến phòng 204 nhà nghỉ N gặp anh L1 và anh Đ, tại đây V đã hỏi anh L1 và anh Đ là V đang có hai lạng ma túy Ketamine, bán giá rẻ 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) một lạng, ai mua thì Vũ bán. Tuy nhiên quá trình điều tra anh L1, anh Đ đều khai nhận không mua ma túy của V, bản thân V cũng khai không mang số ma túy trên đi bán cho anh L1 và anh Đ mà V đang đi tìm người mua ma túy để bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã rút list số điện thoại 0978921076 thu giữ của V tại Ban Thanh Tra - Kiểm toán, Tập đoàn C và số điện thoại 0911204016 của anh Bùi Văn L1 tại Ban Khai thác mạng - Tổng Công ty H (V3). Kết quả điều tra xác định lời khai của V và anh L1 trao đổi liên lạc để L1 thuê V chở xe đi Hà Nội chữa bệnh phù hợp với kết quả rút list hai số điện thoại trên. Do vậy, không có căn kết luận anh L1, anh Đ mua ma túy của V, cũng không có căn cứ để xác định anh L1 và anh Đ có liên quan đến số ma túy này.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng, biển số 35A-281.28 đăng ký mang tên Nguyễn Tổ V, quá trình điều tra xác định chiếc xe này

V và vợ là chị Lưu Thị D mua trả góp và hiện đang thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V4) chi nhánh H1, phòng G địa chỉ tại A L, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội để vay số tiền 279.000.000 đồng đến khi bị bắt còn dư nợ 214.416.958 đồng, về nguồn gốc số tiền để mua xe là của riêng chị D có trước khi kết hôn với V, do V không có việc làm nên chị D mua xe và cho V đứng tên để thuận tiện cho việc kinh doanh chở khách. Số tiền trả gốc và lãi hàng tháng đều do chị D tự trả, việc sử dụng chiếc xe ô tô trên để đi mua ma túy về bán chị D không biết. Ngày 09/8/2023 chị Lưu Thị D có đơn đề nghị gửi ngân hàng thu hồi chiếc xe trên để bảo đảm cho khoản vay do chị không có khả năng trả nợ cho ngân hàng được nữa, ngày 16/8/2023 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tổ V bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tổ V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tổ V** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28/3/2023; phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Biện pháp tư pháp: trả lại cho bị cáo Nguyễn Tổ V:

- 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Tổ V.

- Số tiền 800.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng kèm sim được niêm phong trong một phong bì ký hiệu ĐTV, trên mặt phong bì ghi: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 vỏ phong bì ký hiệu Q1.

2.2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định kèm theo vỏ, bao gói niêm phong, các đồ vật đã thu giữ gồm:

- 01 túi niêm phong mã PS2A 075452 niêm phong chất ma túy hoàn trả sau giám định thu giữ của Nguyễn Tổ V. Trên một túi niêm phong ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định 291/KL-KTHS-MT. Vụ: Nguyễn Tổ V, sinh năm 1984, xảy ra ngày 28/3/2023 tại xã G, G, Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 97,7975 gam; M2=93,3411 gam, đều là ma túy, loại Ketamin. Toàn bộ vỏ bao niêm phong”.

- 01 phong bì niêm phong dán kín mép, tại mép dán của phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và có dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “01 mảnh ni lông màu trắng; 02 vỏ túi ni lông màu trắng; 01 vỏ túi niêm phong ký hiệu PS3A 105689, ký hiệu V.

Số tiền 800.000 đồng theo uỷ nhiệm chi số 03 ngày 11/10/2023 của Công an tỉnh N chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N.

Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Tổ V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao (1 bản);
- VKSND Cấp Cao (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Sở Tư pháp (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Luật sư (1 bản);
- Người có QLNVLQ (1 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP(3 bản).

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Văn Thịnh